

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH LÂM ĐỒNG

Số: 65/2020/QĐST – HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

D, ngày 27 tháng 5 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 58/2020/TLST - HNGĐ ngày 03/3/2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Quốc V**, sinh năm: 1993;

Trú tại: số 21 Thôn LT xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Chị **Diệp Thị T**, sinh năm: 1988;

Trú tại: số 21 Thôn LT xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 19/5/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/5/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Quốc V và chị Diệp Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quốc V và chị Diệp Thị T. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 08/4/2013 của UBND thị trấn P huyện K tỉnh Đắk Lắk chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

- **Về con chung:** Hai bên thống nhất thoả thuận về việc nuôi dưỡng con chung chưa thành niên như sau:

Giao cháu Nguyễn Phước T, sinh ngày 10/8/2013 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị T không cấp dưỡng để anh V nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn được áp dụng theo quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Anh V và chị T thống nhất xác nhận trong thời gian chung sống hai bên không có tài sản chung, không có nợ chung, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Quốc V thỏa thuận nhận chịu hết 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ do anh V đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0016199 ngày 03/3/2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện D. Hoàn trả 150.000đ tiền án phí còn thừa cho anh V.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện D;
- THADS huyện D;
- UBND xã thị trấn P;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Võ Thị Minh Nhựt